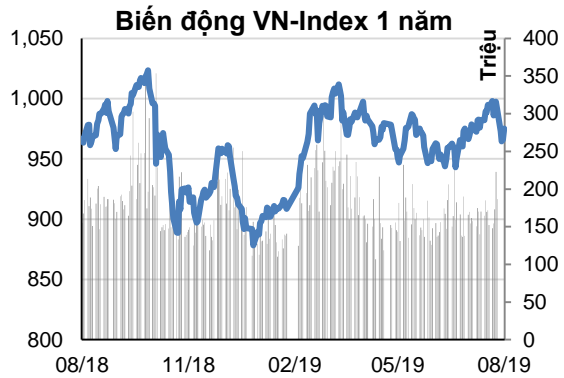


Biến động thị trường

| | 08/08 | 1T (%) | 3T (%) |
|----------------------------|--------|-----------|--------|
| VN Index | 975.24 | 0.9% | 2.5% |
| GTGD | 5,923 | (Tỷ đồng) | |
| Khối ngoại mua ròng | -121 | (Tỷ đồng) | |

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

| | 08/08 | 1T | 3T |
|-----------------------------|--------|--------|--------|
| Lãi suất TPCP 1 năm | 3.000% | 3.225% | 3.312% |
| Lãi suất TPCP 3 năm | 3.230% | 3.563% | 3.672% |
| Lãi suất TPCP 10 năm | 4.480% | 4.650% | 4.797% |
| Dầu WTI (USD/thùng) | 52.31 | 57.66 | 62.12 |
| Vàng (USD/oz) | 1,496 | 1,396 | 1,281 |



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hieuu.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Chờ tín hiệu tiếp theo

Thị trường chứng khoán Việt Nam thận trọng trở lại với giai đoạn tích lũy trong ngắn hạn. Chỉ số VN-Index đóng cửa gần như không thay đổi ở mức 974.34 điểm, trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.11%. Khối lượng giao dịch suy yếu còn 192 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 4,568 tỷ đồng giá trị.

Độ rộng thị trường trở nên cân bằng với 150 mã tăng so với 132 mã giảm trên sàn HSX.

Dòng tiền có xu hướng chảy vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn như DPM (+2.1%), FPT (+1.5%), HDB (+5.2%), MSN (+1.7%), MWG (+2.5%), NVL (+1.8%), REE (+1.1%), VPB (+1.6%) và SSI (+3.7%).

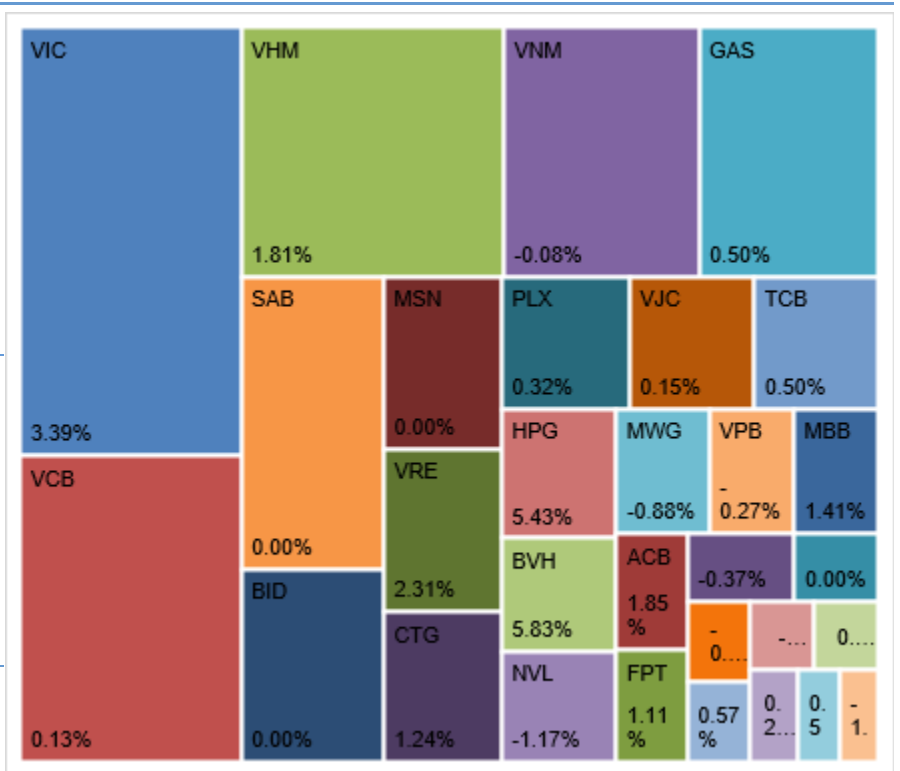
Ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên ngành bất động sản với tâm điểm là các mã VIC (-1.5%) và VHM (-0.6%).

Bên cạnh đó, một số bluechips như BVH, CTD, GMD, SAB, SBT cũng giảm mạnh trên 1%.

Các nhà đầu tư nước ngoài vẫn bán ròng với giá trị 102 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này bán mạnh các mã E1VFN30, VJC và VPI với giá trị 43.5 tỷ đồng, 43.3 tỷ đồng và 21 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HDB, VRE và PTB đứng đầu danh sách.

Trong ngắn hạn, rủi ro điều chỉnh vẫn còn do tâm lý thị trường trở nên thận trọng. Sự suy yếu của đồng nhân dân tệ có thể ảnh hưởng đến thị trường trong những phiên tới. Do đó, nhà đầu tư nên thận trọng và giảm dần tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

| | | Tăng / Giảm | Tăng / Giảm (%) | Thống kê tăng/giảm | |
|----------------------|---------|-------------|-----------------|--------------------|-----|
| VN-Index | 975.24 | 9.31 | 1.0% | SL CP tăng giá | 182 |
| KLGD ('000 cổ phiếu) | 219,237 | 1,704 | 0.8% | SL CP giảm giá | 109 |
| GTGD (tỷ VND) | 5,923 | 856 | 16.9% | SL CP không đổi | 90 |

Top 5 cổ phiếu Leader

| Mã CP | Giá | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|-------|---------|-----------|----------------|
| | VND | VND | Điểm |
| VIC | 122,000 | 4,000 | 3.95 |
| HPG | 23,300 | 1,200 | 0.98 |
| BVH | 79,900 | 4,400 | 0.91 |
| VRE | 35,500 | 800 | 0.55 |
| VHM | 84,500 | 1,500 | 0.50 |

Top 5 cổ phiếu Laggard

| Mã CP | Giá | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|-------|---------|-----------|----------------|
| | VND | VND | Điểm |
| NVL | 58,900 | -700 | -0.192 |
| MWG | 113,000 | -1,000 | -0.131 |
| PNJ | 84,800 | -1,800 | -0.118 |
| CTD | 107,000 | -3,100 | -0.073 |
| BHN | 94,200 | -800 | -0.055 |

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

| Mã CP | Giá | KLGD | GTGD |
|-------|---------|----------|---------|
| | VND | triệu cp | tỷ đồng |
| ROS | 27,200 | 15.33 | 411.5 |
| HPG | 23,300 | 11.12 | 254.6 |
| FPT | 50,300 | 2.09 | 104.7 |
| PNJ | 84,800 | 1.18 | 101.7 |
| MWG | 113,000 | 0.86 | 98.0 |

Top 5 Ngành Tăng

| Ngành | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|-----------------|-----------|----------------|
| | % | Điểm |
| Nguyên vật liệu | 3.6% | 1.16 |
| Bất động sản | 2.3% | 4.98 |
| Công nghiệp | 1.2% | 0.99 |
| CNTT | 1.1% | 0.12 |
| Y Tế | 1.1% | 0.09 |

Top 5 Ngành Giảm

| Ngành | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|--------------------|-----------|----------------|
| | % | Điểm |
| TD không thiết yếu | -0.6% | -0.21 |
| TD thiết yếu | -0.1% | -0.11 |

SÀN GIAO DỊCH HNX

| | | Tăng / Giảm | Tăng / Giảm (%) | Thống kê tăng/giảm | |
|----------------------|--------|-------------|-----------------|--------------------|-----|
| HNX-Index | 102.90 | 1.01 | 1.0% | SL CP tăng giá | 88 |
| KLGD ('000 cổ phiếu) | 25,689 | -2,087 | -7.5% | SL CP giảm giá | 70 |
| GTGD (tỷ VND) | 335 | -21 | -6.0% | SL CP không đổi | 206 |

Top 5 cổ phiếu Leader

| Mã CP | Giá | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|-------|--------|-----------|----------------|
| | VND | VND | Điểm |
| ACB | 22,000 | 400 | 0.68 |
| PVS | 21,000 | 600 | 0.15 |
| NTP | 41,500 | 3,700 | 0.11 |
| DGC | 31,400 | 600 | 0.05 |
| PHP | 11,100 | 1,000 | 0.04 |

Top 5 cổ phiếu Laggard

| Mã CP | Giá | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|-------|--------|-----------|----------------|
| | VND | VND | Điểm |
| PGS | 32,000 | -800 | -0.03 |
| NVB | 7,600 | -100 | -0.03 |
| VCS | 85,500 | -700 | -0.02 |
| KLF | 1,200 | -100 | -0.02 |
| DL1 | 29,800 | -300 | -0.01 |

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

| Mã CP | Giá | KLGD | GTGD |
|-------|--------|----------|---------|
| | VND | triệu cp | tỷ đồng |
| PVS | 21,000 | 3.32 | 68.7 |
| VCS | 85,500 | 0.27 | 23.3 |
| ACB | 22,000 | 1.07 | 23.3 |
| TNG | 18,700 | 0.80 | 14.8 |
| SHB | 6,400 | 2.09 | 13.3 |

Top 5 Ngành Tăng

| Ngành | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|------------------|-----------|----------------|
| | % | Điểm |
| Công nghiệp | 2.2% | 0.15 |
| Năng lượng | 1.7% | 0.12 |
| Tài chính | 1.2% | 0.69 |
| Bất động sản | 0.9% | 0.03 |
| Dịch vụ tiện ích | 0.7% | 0.00 |

Top 5 Ngành Giảm

| Ngành | Tăng/Giảm | Tác động Index |
|-----------------|-----------|----------------|
| | % | Điểm |
| Khác | -3.9% | -0.01 |
| CNTT | -1.4% | -0.6% |
| Y Tế | -0.5% | -1.1% |
| Nguyên vật liệu | -0.2% | -0.2% |

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

| Mã CP | Giá CP | GT mua | GT bán | Mua ròng |
|-------|---------|---------|---------|----------|
| | VND | Tỷ đồng | Tỷ đồng | Tỷ đồng |
| VIC | 122,000 | 52.9 | 11.1 | 41.8 |
| VRE | 35,500 | 950.2 | 936.6 | 13.6 |
| HPG | 23,300 | 31.8 | 24.1 | 7.7 |
| HDB | 25,000 | 13.9 | 8.5 | 5.4 |
| GEX | 23,100 | 4.7 | 0.0 | 4.7 |

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

| Mã CP | Giá CP | GT mua | GT bán | Mua ròng |
|---------|---------|---------|---------|----------|
| | VND | Tỷ đồng | Tỷ đồng | Tỷ đồng |
| VJC | 131,100 | 2.2 | 51.2 | -49.0 |
| SSI | 21,200 | 4.6 | 26.7 | -22.1 |
| E1VFN30 | 14,500 | 0.8 | 21.8 | -21.0 |
| KBC | 15,600 | 0.5 | 19.0 | -18.5 |
| GAS | 101,000 | 3.0 | 15.0 | -12.0 |

HNX

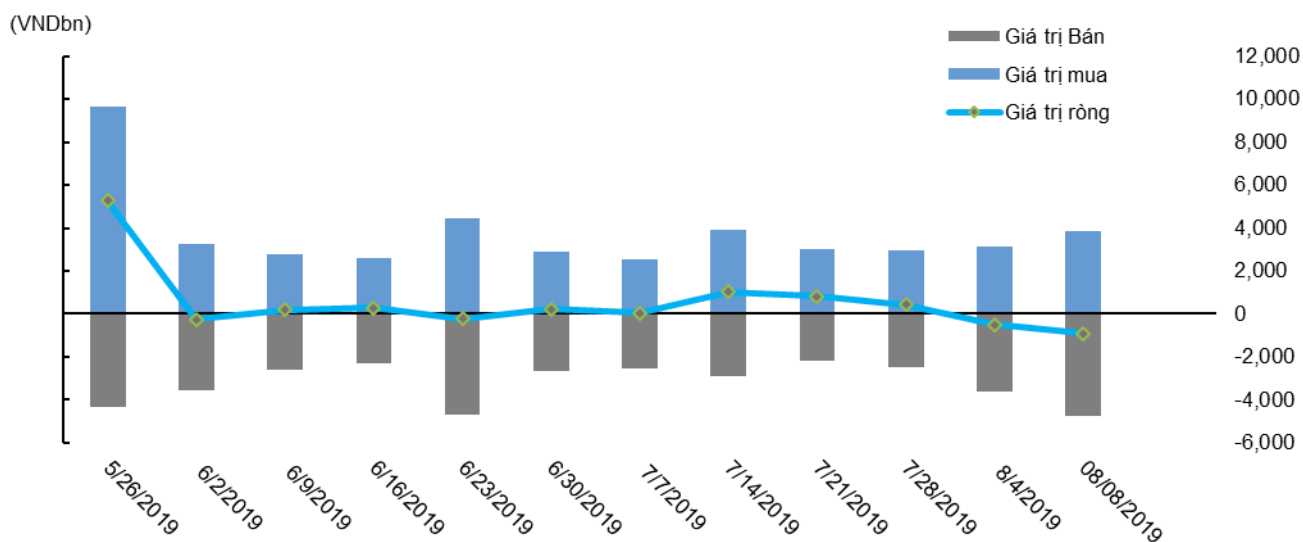
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

| Mã CP | Giá CP | GT mua | GT bán | Mua ròng |
|-------|--------|---------|---------|----------|
| | VND | Tỷ đồng | Tỷ đồng | Tỷ đồng |
| DGC | 31,400 | 1.6 | 0.0 | 1.6 |
| PVI | 36,800 | 0.5 | 0.0 | 0.5 |
| SLS | 41,000 | 0.2 | 0.0 | 0.2 |
| HUT | 2,200 | 0.1 | 0.0 | 0.1 |
| IVS | 10,000 | 0.1 | 0.0 | 0.1 |

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

| Mã CP | Giá CP | GT mua | GT bán | Mua ròng |
|-------|--------|---------|---------|----------|
| | VND | Tỷ đồng | Tỷ đồng | Tỷ đồng |
| PVS | 21,000 | 9.6 | 12.0 | -2.3 |
| VCS | 85,500 | 0.8 | 2.0 | -1.2 |
| BVS | 11,100 | 0.1 | 0.5 | -0.4 |
| IDJ | 3,800 | 0.0 | 0.3 | -0.3 |
| PLC | 13,900 | 0.0 | 0.1 | -0.1 |

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã | Sàn | Nội dung sự kiện | Tỷ lệ | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|---------------------------------|-------|---------|
| 12/08/2019 | 25/09/2019 | BIO | Upcom | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 2% | 200 |
| 12/08/2019 | 27/08/2019 | BOT | Upcom | Đại hội Cổ đông Bất thường | | |
| 12/08/2019 | 04/09/2019 | SGC | HNX | Đại hội Cổ đông Bất thường | | |
| 12/08/2019 | | VCS | HNX | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | | |
| 13/08/2019 | 26/08/2019 | BHA | Upcom | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 2% | 150 |
| 13/08/2019 | 23/08/2019 | CCI | HSX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 6% | 600 |
| 13/08/2019 | 13/08/2019 | DVC | Upcom | Phát hành cổ phiếu | 49% | |
| 13/08/2019 | 13/08/2019 | DXG | HSX | Phát hành cổ phiếu | 22% | |
| 13/08/2019 | 13/08/2019 | DXG | HSX | Phát hành cổ phiếu | 25% | |
| 13/08/2019 | 30/08/2019 | KPF | HSX | Đại hội Cổ đông Bất thường | | |
| 13/08/2019 | 28/08/2019 | NUE | Upcom | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 9% | 889 |
| 13/08/2019 | 26/08/2019 | PVT | HSX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10% | 1,000 |
| 13/08/2019 | 28/08/2019 | RCL | HNX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 5% | 500 |
| 13/08/2019 | 13/08/2019 | RCL | HNX | Phát hành cổ phiếu | 67% | |
| 13/08/2019 | | TDP | Upcom | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | | |
| 13/08/2019 | 30/08/2019 | TTT | HNX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 30% | 3,000 |
| 14/08/2019 | 05/09/2019 | AAA | HSX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 5% | 500 |
| 14/08/2019 | 04/09/2019 | BDB | HNX | Đại hội Cổ đông Bất thường | | |
| 14/08/2019 | 30/08/2019 | C71 | Upcom | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10% | 1,000 |
| 14/08/2019 | 14/08/2019 | DIG | HSX | Phát hành cổ phiếu | 5% | |
| 14/08/2019 | 05/09/2019 | KSV | Upcom | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 3% | 250 |
| 14/08/2019 | | NVL | HSX | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | | |
| 14/08/2019 | | SHB | HNX | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | | |
| 14/08/2019 | 28/08/2019 | SVC | HSX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15% | 1,500 |
| 14/08/2019 | 26/08/2019 | VTL | HNX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 6% | 600 |
| 14/08/2019 | 12/09/2019 | VTV | HNX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10% | 1,000 |
| 15/08/2019 | | BHN | HSX | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | | |
| 15/08/2019 | 30/08/2019 | FPT | HSX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 10% | 1,000 |
| 16/08/2019 | | NHT | Upcom | Đại hội Cổ đông Bất thường | | |
| 16/08/2019 | 06/09/2019 | PSD | HNX | Đại hội Cổ đông Bất thường | | |
| 16/08/2019 | 16/09/2019 | SZC | HSX | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 8% | 800 |
| 16/08/2019 | 18/09/2019 | TUG | Upcom | Đại hội Cổ đông Bất thường | | |

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.